|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC NINH**  Số: /KH-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bắc Ninh, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện “Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia**

**đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

Thực hiện Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030 (Quyết định số 118/QĐ-TTg), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 118/QĐ-TT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, với các nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Quyết định số 118/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận, tham gia Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030; Chủ động bố trí nguồn lực để hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ từ nguồn ngân sách tỉnh.

- Thúc đẩy tăng năng suất lao động trên cơ sở đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực sản xuất trọng điểm của tỉnh; Nâng cao năng lực hấp thụ, ứng dụng và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp thông qua các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về quản lý, quản trị công nghệ và cập nhật công nghệ mới. Số lượng doanh nghiệp trong tỉnh thực hiện đổi mới công nghệ tăng trung bình 20%/năm (vào năm 2025) và 25%/năm (vào năm 2030).

**2. Yêu cầu**

- Đảm bảo việc triển khai Kế hoạch kịp thời, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Huy động tối đa mọi nguồn lực để đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, và đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ tạo ra các sản phẩm có chất lượng, có giá trị tăng cao góp phần phát triển kinh tế -xã hội của tỉnh Bắc Ninh.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách đổi mới công nghệ**

Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp và thúc đẩy hình thành các tổ chức nghiên cứu và phát triển trong các doanh nghiệp.

**2. Xây dựng, triển khai lộ trình nâng cao năng lực công nghệ của tỉnh**

- Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu hiện trạng, trình độ và năng lực công nghệ trong các ngành, lĩnh vực. Xây dựng bản đồ công nghệ của tỉnh và lộ trình đổi mới công nghệ đối với các lĩnh vực sản xuất các sản phẩm trọng điểm, sản phẩm chủ lực, sản phẩm quốc gia; hỗ trợ xây dựng và thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ cho các tổ chức, doanh nghiệp; xúc tiến chuyển giao công nghệ, đánh giá, thẩm định giá, giám định công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến theo nội dung Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Quyết định số 118/QĐ-TTg, các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030.

**3.** **Nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ công nghệ tiên tiến trong việc sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm, có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị và có tính cạnh tranh cao trên thị trường**

- Thực hiện các nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ các công nghệ tiên tiến để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao tính năng, chất lượng sản phẩm, đổi mới thiết bị, dây chuyền công nghệ, quy trình công nghệ; xem xét hỗ trợ chi phí chuyển giao công nghệ, mua bản quyền, mua thiết kế, mua phần mềm, thuê chuyên gia nước ngoài, đào tạo nguồn nhân lực.

- Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác cơ sở dữ liệu về sở hữu công nghiệp để ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động hợp tác giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ để tìm kiếm, chuyển giao, ứng dụng, làm chủ, giải mã các công nghệ mới, tiên tiến và triển khai các dự án đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển hạ tầng phục vụ nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ.

- Hỗ trợ việc triển khai ứng dụng các mô hình quản trị, sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp theo hướng sản xuất thông minh trong sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm.

**4. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ**

- Hướng dẫn doanh nghiệp thành lập và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác cơ sở dữ liệu thông tin về công nghệ; hỗ trợ tham gia triển lãm về khoa học và công nghệ; hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia.

**5. Đẩy mạnh hỗ trợ hoạt động đổi mới công nghệ tại các vùng nông thôn**

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, tự động hóa các mô hình canh tác nông nghiệp thông minh trong các lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch và chế biến sản phẩm nông nghiệp; cải tạo giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao và cạnh tranh được với giống nhập khẩu; nâng cao công nghệ tạo giống, kỹ thuật canh tác, nuôi trồng và kiểm soát dịch bệnh ở quy mô lớn.

- Hỗ trợ Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ, các điểm kết nối cung cầu công nghệ trên địa bàn tỉnh trong các hoạt động như chuyển giao, kết nối dịch vụ, hỗ trợ kỹ thuật trong triển khai ứng dụng công nghệ, kết nối thị trường và quảng bá sản phẩm.

- Hỗ trợ các làng nghề truyền thống đổi mới công nghệ phục vụ việc duy trì, phát triển thế mạnh của các ngành nghề, làng nghề truyền thống.

**6. Hợp tác quốc tế**

Thực hiện theo Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

**7. Tăng cường nguồn lực tài chính thực hiện Chương trình**

- Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho hoạt động đổi mới công nghệ; khuyến khích các doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để đầu tư đổi mới công nghệ; tăng cường thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho hoạt động đổi mới công nghệ.

- Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế hợp tác công tư và các hình thức hợp tác khác trong hoạt động khoa học và công nghệ; liên kết, hợp tác giữa các tổ chức khoa học và công nghệ công lập với doanh nghiệp trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ.

**III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn: ngân sách nhà nước; vốn của các tổ chức, doanh nghiệp; nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Đối với nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp quản lý. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ căn cứ mục tiêu, nội dung nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch để xây dựng dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch này thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện Kế hoạch; căn cứ tình hình thực tế và nguồn kinh phí được giao hằng năm, tổng hợp nội dung, kinh phí các nhiệm vụ về đổi mới công nghệ vào Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ để triển khai theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Hướng dẫn hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia; tham gia triển lãm về khoa học công nghệ, chợ công nghệ, Techfest do Bộ Khoa học và Công nghệ và các địa phương tổ chức.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của xã hội, tổ chức và doanh nghiệp đối với hoạt động đổi mới công nghệ; tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có thành tích trong hoạt động đổi mới công nghệ, đem lại hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí ngân sách hằng năm để thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn xây dựng dự toán kinh phí, quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Ninh; Báo Bắc Ninh

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội, tổ chức và doanh nghiệp đối với hoạt động đổi mới công nghệ và Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, tự động hoá các mô hình canh tác nông nghiệp thông minh trong các lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch và chế biến sản phẩm nông nghiệp.

- Cải tạo giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao và cạnh tranh được với giống nhập khẩu; nâng cao công nghệ tạo giống, kỹ thuật canh tác, nuôi trồng và kiểm soát dịch bệnh ở quy mô lớn.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ; Thúc đẩy chuyển giao các công nghệ mới, tiên tiến từ các nước phát triển, ưu tiên các dự án công nghệ cao, thân thiện với môi trường, có tiềm năng ứng dụng lan tỏa tại nhiều doanh nghiệp trong nước.

6. Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện:

- Hỗ trợ xây dựng và thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ cho các tổ chức, doanh nghiệp; Phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức đào tạo, tập huấn và hỗ trợ đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ, cập nhật công nghệ mới cho doanh nghiệp;

- Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ các công nghệ tiên tiến để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao tính năng, chất lượng sản phẩm, đổi mới thiết bị, dây chuyền, quy trình công nghệ tạo ra các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm;

- Hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia, tham gia triển lãm về khoa học và công nghệ, tìm kiếm công nghệ, giải mã công nghệ;

- Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác cơ sở dữ liệu thông tin về công nghệ, dữ liệu về sở hữu công nghiệp để ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh.

7. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện Kế hoạch; chủ động lồng ghép các nội dung đổi mới công nghệ vào các chương trình, kế hoạch, dự án do đơn vị phụ trách.

Định kỳ hằng năm gửi báo cáo và những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);  - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);  - Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành của tỉnh;  - UBND các huyện, thành phố, thị xã;  - Hội doanh nghiệp tỉnh;  - Lưu: VT, KTTH, XDCB. | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Ngô Tân Phượng** |

**CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ TỈNH BẮC NINH ĐẾN NĂM 2030**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh)*

| **TT** | **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | | **NỘI DUNG CÔNG VIỆC** | **Thời gian**  **thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị chủ trì** | **Đơn vị phối hợp** |
| 1 | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ngành liên quan | - Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp và thúc đẩy hình thành các tổ chức nghiên cứu và phát triển trong các doanh nghiệp;  - Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về công nghệ mới, công nghệ tiên tiến và lực lượng chuyên gia công nghệ phục vụ doanh nghiệp khai thác, sử dụng và đổi mới công nghệ;  - Xây dựng bản đồ công nghệ của tỉnh và lộ trình đổi mới công nghệ đối với các lĩnh vực sản xuất các sản phẩm trọng điểm, sản phẩm chủ lực, sản phẩm quốc gia;  - Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư nước ngoài, kêu gọi các dự án FDI có công nghệ, kỹ thuật cao, hiện đại, góp phần đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ của tỉnh. | 2023-2030 |
| 2 | Sở Khoa học và Công nghệ | Hội, hiệp hội doanh nghiệp; các doanh nghiệp | - Hỗ trợ xây dựng và thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ cho các tổ chức, doanh nghiệp; Phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức đào tạo, tập huấn và hỗ trợ đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ, cập nhật công nghệ mới cho doanh nghiệp;  - Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ các công nghệ tiên tiến để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao tính năng, chất lượng sản phẩm, đổi mới thiết bị, dây chuyền, quy trình công nghệ tạo ra các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm;  - Hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia, tham gia triển lãm về khoa học và công nghệ, tìm kiếm công nghệ, giải mã công nghệ;  - Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác cơ sở dữ liệu thông tin về công nghệ, dữ liệu về sở hữu công nghiệp để ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh. | 2023-2030 |
| 3 | Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Bắc Ninh;  Báo Bắc Ninh | Sở Khoa học và Công nghệ | Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức của xã hội, tổ chức và doanh nghiệp đối với hoạt động đổi mới công nghệ. | Hằng năm |
| 4 | Sở Khoa học và Công nghệ | Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ) | Tôn vinh, khen thưởng các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động đổi mới công nghệ. | Hằng năm |
| 5 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở Khoa học và Công nghệ; Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa; các doanh nghiệp | - Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ;  - Thúc đẩy chuyển giao các công nghệ mới, tiên tiến từ các nước phát triển, ưu tiên các dự án công nghệ cao, thân thiện với môi trường, có tiềm năng ứng dụng lan tỏa tại nhiều doanh nghiệp trong nước. | Nhiệm vụ thường xuyên |
| 6 | Sở Công Thương | Liên minh hợp tác xã tỉnh, các làng nghề truyền thống | Hỗ trợ đổi mới công nghệ phục vụ việc duy trì, phát triển thế mạnh của các ngành nghề, làng nghề truyền thống. | Nhiệm vụ thường xuyên |
| 7 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các doanh nghiệp,  các Hợp tác xã | - Ứng dụng công nghệ tiên tiến, tự động hóa các mô hình canh tác nông nghiệp thông minh trong các lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch và chế biến sản phẩm nông nghiệp;  - Cải tạo giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao và cạnh tranh được với giống nhập khẩu; nâng cao công nghệ tạo giống, kỹ thuật canh tác, nuôi trồng và kiểm soát dịch bệnh ở quy mô lớn. | Nhiệm vụ thường xuyên |